

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2022
v/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH B

- *TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn M
2. Ông Nguyễn TH1nh H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H1m Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị S - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H1m Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 296/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 104/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1975

Bị đơn: Anh Nguyễn C, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc B trình bày:

Chị và anh Nguyễn C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 22/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã H. Vợ chồng chồng chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, mặc dù đã nhiều lần hòa giải nhưng không tH1nh. Anh C có tính ghen tuông vô cớ, mỗi lần chị đi làm về anh C đều tìm cớ để gây gổ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Lê Anh K, sinh ngày 13/3/2007. Hiện nay con đang ở nH1 ngoại cùng chị tại Phan Thiết để đi học. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu K.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn C trình bày: Anh thống nhất với chị B về việc kết hôn, con chung. Anh và chị B tự nguyện kết hôn, chung sống đã lâu, mặc dù vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn, chuyện vặt gia đình. Nay chị B khởi kiện ly hôn, anh không đồng ý, vì vợ chồng vẫn chung sống bình thường, anh vẫn thương vợ thương con, lo làm ăn để phát triển kinh tế gia đình. Chị B có công việc làm ăn ở các địa phương khác nên thường xuyên đi công tác, muốn ly hôn để tự do đi làm, anh vẫn còn thương chị B, mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng chung sống với nhau.

Về con chung: Anh không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về con chung, tuy nhiên, cháu K là cháu trai duy nhất của gia đình anh, sau này còn thờ cúng ông nội là liệt sỹ, nên anh không chấp nhận yêu cầu của chị B.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Ngọc B vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H1m Thuận Bắc phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc B khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn anh Nguyễn C. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã H1m Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai

nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn C tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 22/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh B nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo chị B, trong thời gian chung sống, vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa hợp, mạnh ai nấy sống không quan tâm nhau. Từ ngày chị tự kinh doanh riêng, anh C không những không quan tâm hỏi han, không động viên khuyến khích vợ mà còn hay ghen tuông vô cớ khiến cuộc sống tinh thần của chị thật sự mệt mỏi, vợ chồng không còn sống chung với nhau nhưng anh C không đồng ý ly hôn là vì sợ thiên hạ dị nghị. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau, nhưng chị B kiên quyết ly hôn, không có thiện chí chung sống với anh C nữa. Anh C cũng không có giải pháp để vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, nguyên tắc đầu tiên cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình nước ta là hôn nhân tự nguyện, đồng thời, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, chung thủy, quan tâm, chăm sóc nhau. Nhưng chị B kiên quyết không muốn đoàn tụ với anh C, giữa chị B và anh C cũng không thực hiện được nghĩa vụ vợ chồng với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị B ly hôn với anh C là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

Về con chung: Chị B và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Lê Anh K, sinh ngày 13/3/2007, hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị B. Khi ly hôn, chị B được yêu cầu trực tiếp nuôi cháu K, cháu K cũng có ý kiến được sống với mẹ. Xét thấy, cháu K đã lớn, đã có suy nghĩ của riêng mình, hiện nay cháu đang sinh sống và đi học tại thành phố Phan Thiết nên việc để chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu K là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Chị B và anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc B:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc B được ly hôn với anh Nguyễn C.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Anh K, sinh ngày 13/3/2007 cho chị Lê Thị Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí:

Chị Lê Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010753 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện H, tỉnh B. Chị Lê Thị Ngọc B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Ngọc B và anh Nguyễn C có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện H;
- Cơ quan THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thu T

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện H1m Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện H1m Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện H1m Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện H1m Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện H1m Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện H1m Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện H1m Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện H1m Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện H1m Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện H1m Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

Nguyễn Văn Quán

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Lagi, ngày 21 tháng 7 năm 2016

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
Với *th1nh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm* gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái
- *Các thẩm phán*: Bà Trần Thị Ánh Tuyết và Bà Trần Thị Thiên Hương

Căn cứ vào các Điều 199; 222; 247 và khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 26/7/2016, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến H1nh nghị án đối với vụ án Lê Bá Thủy phạm tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và quyết định như sau:

+ 3/3 ý kiến thống nhất:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Bá Thủy, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá Thủy, phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng điểm p khoản 1 điều 46, khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Bá Thủy 18 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/01/2016 đến ngày 14/03/2016) thời hạn tù tính từ ngày thi H1nh án.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao cao su, 3 bao cao su đã qua sử dụng, 5 bao cao su chưa sử dụng, 2 tuýt nhựa hiệu KY.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nH1 nước 01 ĐTDĐ hiệu Viettel.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nH1 nước 750.000 đồng

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Bá Thủy 3 hộp bao cao su và 310.000 đồng. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 310.000 đồng để đảm bảo thi H1nh án.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án của UBTVQH 12 ngày 27/02/2009;

Buộc Lê Bá Thủy phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, nộp tại Chi cục thi H1nh án dân sự huyện Đức Linh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/7/2016

+ **Các ý kiến khác không đồng ý:** Không có

Biên bản lập xong cùng ngày. Chủ tọa phiên tòa đọc lại cho Hội đồng xét xử phúc thẩm nghe, công nhận đúng và cùng thống nhất ký tên:

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thái